**BẢNG THUYẾT MINH, SO SÁNH NỘI DUNG THAY ĐỔI DTTT LẦN 1 VÀ LẦN 2**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Dự thảo lần 1** | **Dự thảo lần 2** | **Lý do sửa** |
| **1** | **Điều 3. Giải thích từ ngữ**  1. Hệ thống kiểm soát nội bộ là tập hợp các cơ chế, chính sách, quy trình, quy định nội bộ, cơ cấu tổ chức của tổ chức tín dụng phi ngân hàng được xây dựng phù hợp với quy định tại Luật các tổ chức tín dụng, Thông tư này và các quy định của pháp luật có liên quan và được tổ chức thực hiện nhằm kiểm soát, phòng ngừa, phát hiện, xử lý kịp thời rủi ro và đạt được yêu cầu đề ra. Hệ thống kiểm soát nội bộ bao gồm kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro và kiểm toán nội bộ. | **Điều 3. Giải thích từ ngữ**  1.Hệ thống kiểm soát nội bộ là tập hợp các cơ chế, chính sách, quy trình, quy định nội bộ, cơ cấu tổ chức của tổ chức tín dụng phi ngân hàng được xây dựng phù hợp với quy định tại Luật các tổ chức tín dụng, Thông tư này và các quy định của pháp luật có liên quan và được tổ chức thực hiện nhằm kiểm soát, phòng ngừa, phát hiện, xử lý kịp thời rủi ro và đạt được yêu cầu đề ra. Hệ thống kiểm soát nội bộ bao gồm *giám sát của quản lý cấp cao*, kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro và kiểm toán nội bộ. | - Thực tế cho thấy mặc dù hoạt động của các TCTDPNH đơn giản hơn so với các ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài như không nhận tiền gửi của cá nhân, chỉ nhận tiền gửi của tổ chức và không được cung ứng các phương tiện thanh toán, dịch vụ thanh toán như NHTM, chi nhánh NHNg; song các hoạt động này vẫn tiềm ẩn các rủi ro có thể gây ảnh hưởng đến hoạt động của các tổ chức tín dụng phi ngân hàng. Do vậy, việc thiết lập hệ thống quản lý rủi ro theo tiêu chuẩn Basel có thể xem là giải pháp nhằm hạn chế tối đa các rủi ro tiềm ẩn có thể xảy ra trong quá trình hoạt động của TCTDPNH. Điều này cũng đồng nhất với xu hướng quản trị điều hành doanh nghiệp nói chung hiện nay.  **-** Cơ sở pháp lý:  + Luật Các tổ chức tín dụng (đã sửa đổi, bổ sung) quy định: (i) Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên kiểm tra, giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc (Giám đốc) thực hiện nhiệm vụ được phân công (Khoản 11 Điều 63 và điểm e khoản 2 Điều 67); Quyết định chính sách quản lý rủi ro và giám sát việc thực thi các biện pháp phòng ngừa rủi ro của tổ chức tín dụng (khoản 13 Điều 63); (ii) Tổng giám đốc có quyền hạn và nghĩa vụ thiết lập, duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ hoạt động có hiệu quả; Ban hành theo thẩm quyền quy chế, quy định nội bộ; quy trình, thủ tục tác nghiệp để vận hành hệ thống điều hành kinh doanh, hệ thống thông tin báo cáo (khoản 3, 5 Điều 49).  + Thông tư 30/2015/TT-NHNN quy định về việc cấp giấy phép, tổ chức và hoạt động của tổ chức tín dụng phi ngân hàng quy định: Tổ chức tín dụng phi ngân hàng phải có cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý, điều hành, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro, hệ thống kiểm soát nội bộ phù hợp với loại hình hoạt động theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng và các quy định khác của pháp luật có liên quan. (khoản 1 Điều 24)  => Để đảm bảo cơ cấu tổ chức thực hiện được các nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên và Tổng giám đốc, cần thiết phải bổ sung quy định về giám sát cấp cao đối với hệ thống kiểm soát nội bộ của TCTDPN |
| **2** | **Không quy định** | *2. Giám sát của quản lý cấp cao là việc giám sát của Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc (Giám đốc) đối với kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro và giám sát của Ban kiểm soát của tổ chức tín dụng phi ngân hàng.* | Đồng nhất các quy định về giám sát cấp cao |
| **3** | 6. Rủi ro tín dụng là rủi ro do khách hàng không thực hiện hoặc không có khả năng thực hiện một phần hoặc toàn bộ nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng hoặc thỏa thuận với tổ chức tín dụng phi ngân hàng. Trong đó, khách hàng (bao gồm cả tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài) có quan hệ với tổ chức tín dụng phi ngân hàng trong việc nhận cấp tín dụng (bao gồm cả nhận cấp tín dụng thông qua ủy thác), nhận tiền gửi, phát hành trái phiếu doanh nghiệp. | 6. Rủi ro tín dụng bao gồm:  a) Rủi ro tín dụng là rủi ro do khách hàng không thực hiện hoặc không có khả năng thực hiện một phần hoặc toàn bộ nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng hoặc thỏa thuận với tổ chức tín dụng phi ngân hàng, trừ các trường hợp quy định tại khoản b điều này. Trong đó, khách hàng (bao gồm cả tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài) có quan hệ với tổ chức tín dụng phi ngân hàng trong việc nhận cấp tín dụng (bao gồm cả nhận cấp tín dụng thông qua ủy thác), ~~nhận tiền gửi, phát hành trái phiếu doanh nghiệp~~;  *b) Rủi ro tín dụng đối tác là rủi ro do đối tác không thực hiện hoặc không có khả năng thực hiện một phần hoặc toàn bộ nghĩa vụ thanh toán trước hoặc khi đến hạn của các giao dịch tự doanh; giao dịch repo và giao dịch reverse repo; giao dịch sản phẩm phái sinh để phòng ngừa rủi ro; giao dịch mua bán ngoại tệ, tài sản tài chính để phục vụ nhu cầu của khách hàng, đối tác. Trong đó, đối tác (bao gồm cả tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài) có giao dịch với tổ chức tín dụng phi tài chính trong các giao dịch nêu trên.* | Thống nhất với các VBQPPL về an toàn hoạt động đã ban hành của NHNN như Thông tư 41 và Thông tư 13. |
| **4** | 7. Rủi ro hoạt động là rủi ro do các quy trình nội bộ quy định không đầy đủ hoặc có sai sót, do yếu tố con người, do các lỗi, sự cố của hệ thống hoặc do các yếu tố bên ngoài làm tổn thất về tài chính, tác động tiêu cực phi tài chính đối với tổ chức tín dụng phi ngân hàng (bao gồm cả rủi ro pháp lý). | 7. Rủi ro hoạt động là rủi ro do các quy trình nội bộ quy định không đầy đủ hoặc có sai sót, do yếu tố con người, do các lỗi, sự cố của hệ thống hoặc do các yếu tố bên ngoài làm tổn thất về tài chính, tác động tiêu cực phi tài chính đối với tổ chức tín dụng phi ngân hàng (bao gồm cả rủi ro pháp lý). *Rủi ro hoạt động không bao gồm:*  *a) Rủi ro danh tiếng là rủi ro do khách hàng, đối tác, cổ đông, nhà đầu tư hoặc công chúng có phản ứng tiêu cực về uy tín của tổ chức tín dụng phi ngân hàng;*  *b) Rủi ro chiến lược là rủi ro do tổ chức tín dụng phi ngân hàng có hoặc không có chiến lược, chính sách ứng phó kịp thời trước các thay đổi môi trường kinh doanh làm giảm khả năng đạt được chiến lược kinh doanh, mục tiêu lợi nhuận của tổ chức tín dụng phi ngân hàng.* |  |
| **5** | 13. Hoạt động thuê ngoài là việc tổ chức tín dụng phi ngân hàng thỏa thuận bằng văn bản về việc thuê doanh nghiệp, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác (gọi là doanh nghiệp thuê ngoài) để thực hiện một hoặc một số hoạt động (bao gồm xử lý dữ liệu hoặc một số công đoạn của quy trình nghiệp vụ) thay cho tổ chức tín dụng phi ngân hàng theo quy định của pháp luật. | 13. Hoạt động thuê ngoài là việc tổ chức tín dụng phi ngân hàng thỏa thuận bằng văn bản về việc thuê *tổ chức*, doanh nghiệp, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác (gọi là doanh nghiệp thuê ngoài) để thực hiện một hoặc một số hoạt động (bao gồm xử lý dữ liệu hoặc một số công đoạn của quy trình nghiệp vụ) thay cho tổ chức tín dụng phi ngân hàng theo quy định của pháp luật. | Thực tế, tổ chức tín dụng có thể sử dụng dịch vụ thuê ngoài phục vụ cho hoạt động từ các đơn vị khác như đơn vị sự nghiệp công lập (Viện nghiên cứu, ....), các chuyên gia có chứng chỉ hành nghề được phép thực hiện giao dịch theo quy định của pháp luật, ... |
| **6** | **Điều 4. Yêu cầu đối với hệ thống kiểm soát nội bộ**  1. Hệ thống kiểm soát nội bộ của tổ chức tín dụng phi ngân hàng phải đáp ứng các yêu cầu sau:  …  b) Yêu cầu quy định tại Điều 8 và khoản 1, khoản 2 Điều 9 Thông tư này;  …  e) Đảm bảo kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro và kiểm toán nội bộ được thực hiện hiệu quả, đạt được yêu cầu đề ra;  g) Có biện pháp ngăn ngừa, xử lý kịp thời tổn thất để nâng cao hiệu quả, an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng phi ngân hàng. | **Điều 4. Yêu cầu đối với hệ thống kiểm soát nội bộ**  1. Hệ thống kiểm soát nội bộ của tổ chức tín dụng phi ngân hàng phải đáp ứng các yêu cầu sau:  …  ~~b) Yêu cầu quy định tại Điều 8 và khoản 1, khoản 2 Điều 9 Thông tư này;~~  …  e) Đảm bảo kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro và kiểm toán nội bộ được thực hiện hiệu quả, đạt được yêu cầu đề ra;  ~~g) Có biện pháp ngăn ngừa, xử lý kịp thời tổn thất để nâng cao hiệu quả, an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng phi ngân hàng.~~ | - Bỏ quy định điểm b khoản 1 Điều 4 DTTT để tránh lặp lại và chưa phù hợp với toàn bộ hệ thống kiểm soát nội bộ;  - Bỏ quy định tại điểm g vì nội dung tại điểm g là yêu cầu đương nhiên trong việc thực hiện có hiệu quả, đạt được yêu cầu đề ra của hệ thống kiểm soát nội bộ. |
| **7** | 2. Tổ chức tín dụng phi ngân hàng phải có quy định nội bộ theo quy định tại Điều 93 Luật các tổ chức tín dụng, trong đó phải đảm bảo:  c) Được đánh giá định kỳ về tính thích hợp, tuân thủ quy định của pháp luật. | 2. Tổ chức tín dụng phi ngân hàng phải có quy định nội bộ theo quy định tại Điều 93 Luật các tổ chức tín dụng, trong đó phải đảm bảo:  …  c) Được đánh giá định kỳ *tối thiểu hàng năm* về tính thích hợp, tuân thủ quy định của pháp luật. | Trong quá trình hoạt động hàng ngày, các tổ chức tín dụng đã thường xuyên phải cập nhật, rà soát, đánh giá để kịp thời sửa đổi, bổ sung cho phù hợp, đảm bảo hoạt động của tổ chức tín dụng phù hợp với các quy định pháp luật. Do đó, việc quy định định kỳ hàng nằm tổ chức tín dụng phải tổng hợp, đánh giá lại các quy định nội bộ là phù hợp. |
| **8** | 3. Hệ thống kiểm soát nội bộ phải đảm bảo nguyên tắc các cá nhân, bộ phận giám sát lẫn nhau; các cá nhân, bộ phận không cùng lúc được giao công việc có xung đột lợi ích. Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên giám sát Tổng giám đốc (Giám đốc); Tổng giám đốc (Giám đốc) giám sát đối với các cá nhân, bộ phận về kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro; Ban kiểm soát giám sát đối với các cá nhân, bộ phận kiểm toán nội bộ. | 3. Hệ thống kiểm soát nội bộ phải có 03 tuyến bảo vệ độc lập như sau:  a) Tuyến bảo vệ thứ nhất có chức năng nhận dạng, kiểm soát và giảm thiểu rủi ro do các bộ phận sau thực hiện:  (i) Các bộ phận kinh doanh (bao gồm cả bộ phận phát triển sản phẩm), các bộ phận có chức năng tạo ra doanh thu khác; các bộ phận có chức năng thực hiện các quyết định có rủi ro;  (ii) Các bộ phận có chức năng phân bổ hạn mức rủi ro, kiểm soát rủi ro, giảm thiểu rủi ro (thuộc bộ phận kinh doanh hoặc bộ phận độc lập) đối với từng loại hình giao dịch, hoạt động kinh doanh;  (iii) Bộ phận nhân sự, bộ phận kế toán;  b) Tuyến bảo vệ thứ hai có chức năng xây dựng chính sách quản lý rủi ro, quy định nội bộ về quản trị rủi ro, đo lường, theo dõi rủi ro và tuân thủ quy định pháp luật do các bộ phận sau đây thực hiện:  (i) Bộ phận tuân thủ quy định tại Điều 10 Thông tư này;  (ii) Bộ phận quản lý rủi ro quy định tại Điều 11 Thông tư này;  c) Tuyến bảo vệ thứ ba có chức năng kiểm toán nội bộ do bộ phận kiểm toán nội bộ thực hiện theo quy định tại Luật các tổ chức tín dụng và Thông tư này. | - Mô hình ba tuyến bảo vệ độc lập được thiết kế nhằm mục tiêu tăng cường sự liên kết và tương tác giữa các bộ phận tham gia vào hoạt động và quản trị điều hành của TCTDPNH trong quản trị rủi ro, qua đó góp phần giúp các TCTDPNH phát triển bền vững. Trong mô hình này, vai trò của các cấp lãnh đạo khác nhau trong một tổ chức được xác định rõ ràng, bao gồm cả sự giám sát của Hội đồng quản trị/ Hội đồng thành viên đối với Tổng giám đốc, Tổng giám đốc với các bộ phận với các hoạt động bao gồm rủi ro và tuân thủ (vai trò tuyến đầu và tuyến thứ hai); và đảm bảo giám sát độc lập thông qua kiểm toán nội bộ (vai trò tuyến thứ ba).  - Theo quy định tại Basel, quản lý rủi ro tại TCTD được tổ chức theo mô hình “3 tuyến bảo vệ” với các đặc điểm như sau: (i) Lớp bảo vệ thứ nhất là bộ phận các đơn vị kinh doanh có trách nhiệm quản lý rủi ro trong phạm vi đơn vị; (ii) Lớp bảo vệ thứ hai là bộ phận quản lý rủi ro tập trung và độc lập có trách nhiệm phát triển, duy trì và giám sát quản lý rủi ro của TCTD; (iii) Lớp bảo vệ thứ ba là Bộ phận kiểm toán, kiểm tra, kiểm soát nội bộ hoạt động độc lập, giám sát đảm bảo tính tuân thủ với chiến lược, chính sách và các quy định quản trị rủi ro đã đặt ra.  - Báo cáo đánh giá thực hiện TT44 cho thấy, theo đánh giá của đa số các TCTD phi ngân hàng việc thiết lập và triển khai mô hình 3 tuyến bảo vệ là tất yếu, cần được quan tâm đặc biệt và phải được coi là mộ trong các công việc trọng điểm của TCTD. Đa số các TCTD phi ngân hàng đã thiết lập và triển khai mô hình 03 tuyến bảo vệ. Thực tế thống kê cho thấy Công ty tài chính Cộng đồng chưa triển khai mô hình này; Công ty tài chính Lotte triển khai ở mức khiêm tốn về quy mô và nhân sự; Công ty tài chính Toyota và Công ty tài chính MB Shinsei việc triển khai mô hình còn nhiều khó khăn. Do vậy, việc ban hành quy định chung về mô hình 3 tuyến bảo vệ là cần thiết để các TCTDPNH có cơ sở thực hiện thống nhất.  2.2. Cơ sở pháp lý  Khoản 1 Điều 93 Luật Các TCTD đã sửa đổi, bổ sung quy định TCTD phải ban hành các quy định nội bộ đối với các hoạt động nghiệp vụ của TCTD, bảo đảm có cơ chế kiểm soát, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro gắn với từng quy trình nghiệp vụ kinh doanh, phương án xử lý các trường hợp khẩn cấp. Quy định này cũng tương đồng với mô hình 3 tuyến bảo vệ của Basel. |
| **9** | **Không quy định** | 4. Thời hạn chốt số liệu thực hiện theo quy định về chế độ báo cáo định kỳ của Ngân hàng nhà nước và các quy định khác của pháp luật. | Bổ sung thành phần “Thời hạn chốt số liệu” đối với các báo cáo định kỳ được quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 6 theo quy định tại Thông tư 09/2019/TT-NHNN và Nghị định 09/2019/NĐ-CP. |
| **10** | 5. Hình thức gửi báo cáo: Báo cáo được lập bằng văn bản, gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính. | 6. Hình thức gửi báo cáo: Báo cáo được lập bằng văn bản, gửi trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính *hoặc qua thư điện tử.* | Để tạo thuận tiện cho doanh nghiệp và thúc đẩy cải cách hành chính theo đề nghị của TCTD |
| **11** | **Điều 7. Báo cáo nội bộ về hệ thống kiểm soát nội bộ**  2. Nội dung báo cáo:  d) Báo cáo nội bộ kết quả kiểm toán nội bộ (kiểm toán nội bộ định kỳ hằng năm và kiểm toán nội bộ đột xuất) bao gồm các nội dung sau đây:  (ii) Việc tuân thủ cơ chế, chính sách, quy định nội bộ về kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro của Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc (Giám đốc), cá nhân, bộ phận;  (iii) Sự phù hợp, tuân thủ quy định của pháp luật và quy định tại Thông tư này của cơ chế, chính sách, quy định nội bộ về kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro; | **Điều 7. Báo cáo nội bộ về hệ thống kiểm soát nội bộ**  2. Nội dung báo cáo  d) Báo cáo nội bộ kết quả kiểm toán nội bộ (kiểm toán nội bộ định kỳ hằng năm và kiểm toán nội bộ đột xuất) bao gồm các nội dung sau đây:  (ii) Việc tuân thủ cơ chế, chính sách, quy định nội bộ về *giám sát của quản lý cấp cao*, kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro của Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc (Giám đốc), cá nhân, bộ phận;  (iii) Sự phù hợp, tuân thủ quy định của pháp luật và quy định tại Thông tư này của cơ chế, chính sách, quy định nội bộ về *giám sát của quản lý cấp cao* kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro; | - Bổ sung nội dung về giám sát của quản lý cấp cao để đồng nhất trong quy định. |
| **12** | 3. Thời hạn báo cáo:  d) Báo cáo nội bộ kết quả kiểm toán nội bộ: Sau khi kết thúc kiểm toán nội bộ, bộ phận kiểm toán nội bộ trình Ban kiểm soát phê duyệt báo cáo kết quả kiểm toán nội bộ. | 3. Thời hạn báo cáo:  d) Báo cáo nội bộ kết quả kiểm toán nội bộ: Sau khi kết thúc kiểm toán nội bộ, bộ phận kiểm toán nội bộ trình Ban kiểm soát phê duyệt báo cáo kết quả kiểm toán nội bộ *để gửi Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc (Giám đốc) theo quy định nội bộ của Ban* *kiểm soát của tổ chức tín dụng phi ngân hàng .* | Bổ sung để đồng nhất quy định về Báo cáo nội bộ kết quả kiểm toán nội bộ |
| **13** | **Không quy định** | **Chương II**  **Giám sát của quản lý cấp cao**  Bổ sung Điều 8 đến Điều 14 | Bổ sung để đồng nhất các quy định về giám sát cấp cao. |
| **14** | **Điều 9. Hoạt động kiểm soát nội bộ**  3. Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên của tổ chức tín dụng phi ngân hàng ban hành chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp (trừ chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp đối với thành viên Ban kiểm soát, kiểm toán viên nội bộ) đảm bảo nguyên tắc:  b) Các cá nhân, bộ phận có trách nhiệm báo cáo kịp thời với cấp có thẩm quyền khi phát hiện hành vi quy định tại điểm a Khoản này và các hành vi vi phạm quy định nội bộ của tổ chức tín dụng phi ngân hàng, quy định của pháp luật. | **Điều 16. Hoạt động kiểm soát nội bộ**  3. Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên của tổ chức tín dụng phi ngân hàng ban hành chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp (trừ chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp đối với thành viên Ban kiểm soát, kiểm toán viên nội bộ) đảm bảo nguyên tắc:  b) Các cá nhân, bộ phận có trách nhiệm báo cáo kịp thời với cấp có thẩm quyền khi phát hiện hành vi quy định tại điểm a Khoản này và các hành vi vi phạm quy định nội bộ *của tổ chức tín dụng phi ngân hàng*, quy định của pháp luật. | Bố sung quy định cụ thể để các TCTD phi ngân hàng thực hiện |
| **15** | **Không quy định** | **Điều 17. Hoạt động kiểm soát đối với hoạt động cấp tín dụng**  1. Hoạt động kiểm soát đối với hoạt động cấp tín dụng của tổ chức tín dụng phi ngân hàng phải tuân thủ quy định tại khoản 1 và 2 Điều 16 Thông tư này.  2. Hoạt động cấp tín dụng phải được kiểm soát xung đột lợi ích theo nguyên tắc cá nhân, bộ phận có chức năng thẩm định tín dụng độc lập với cá nhân, bộ phận có chức năng:  a) Quan hệ khách hàng;  b) Thẩm định;  c) Phê duyệt quyết định cấp tín dụng;  d) Kiểm soát hạn mức rủi ro tín dụng; quản lý khoản cấp tín dụng có vấn đề; trích lập dự phòng rủi ro và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro tín dụng. | Khoản 2 Điều 94 Luật Các tổ chức tín dụng (đã sửa đổi, bổ sung) quy định “Tổ chức tín dụng phải tổ chức xét duyệt cấp tín dụng theo nguyên tắc phân định trách nhiệm giữa khâu thẩm định và quyết định cấp tín dụng”  Do vậy cần thiết phải ban hành quy định về hoạt động kiểm soát đối với hoạt động cấp tín dụng. |
| **16** | **Điều 10. Hệ thống thông tin quản lý và cơ chế trao đổi thông tin**  1. Tổ chức tín dụng phi ngân hàng có hệ thống thông tin quản lý bao gồm việc thu thập, xử lý, lưu trữ, cung cấp thông tin; xây dựng, gửi, tiếp nhận và xử lý báo cáo để cung cấp thông tin, báo cáo nội bộ cho Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc) và các cá nhân, bộ phận liên quan để thực hiện chức năng, nhiệm vụ đảm bảo tuân thủ quy định tại Thông tư này.  4. Tổ chức tín dụng phi ngân hàng báo cáo kịp thời cho các cấp có thẩm quyền về các hành vi vi phạm pháp luật, quy định nội bộ, chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của các cá nhân, bộ phận đảm bảo bảo mật thông tin và bảo vệ người cung cấp thông tin. | **Điều 18. Hệ thống thông tin quản lý và cơ chế trao đổi thông tin**  1. Tổ chức tín dụng phi ngân hàng có hệ thống thông tin quản lý ~~bao gồm việc thu thập, xử lý, lưu trữ, cung cấp thông tin; xây dựng, gửi, tiếp nhận và xử lý báo cáo~~ để cung cấp thông tin, báo cáo nội bộ cho Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc) và các cá nhân, bộ phận liên quan để thực hiện chức năng, nhiệm vụ đảm bảo tuân thủ quy định tại Thông tư này.  *2. Hệ thống thông tin quản lý tối thiểu bao gồm:*  *a) Các báo cáo nội bộ (quy định tại khoản 1 Điều 7 Thông tư này) và các thông tin quản lý khác theo quy định nội bộ của tổ chức tín dụng phi ngân hàng;*  *b) Cơ cấu tổ chức quản lý, vận hành hệ thống thông tin quản lý, trong đó quy định cụ thể trách nhiệm sử dụng hệ thống thông tin quản lý của cá nhân, bộ phận có liên quan;*  *c) Thu thập, xử lý, lưu trữ, cung cấp thông tin; xây dựng, gửi, tiếp nhận và xử lý báo cáo;*  *d) Cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin phù hợp.*  …  5. Tổ chức tín dụng phi ngân hàng báo cáo kịp thời cho các cấp có thẩm quyền về các hành vi vi phạm pháp luật, quy định nội bộ, chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của các cá nhân, bộ phận đảm bảo bảo mật thông tin và bảo vệ người cung cấp thông tin *phù hợp với quy định nội bộ của tổ chức tín dụng phi ngân hàng.* | Tại một số TCTD phi ngân hàng, cơ sở dữ liệu, hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ hoạt động kiểm soát nội bộ còn nhiều bất cập, chưa đầy đủ, chủ yếu là dữ liệu ở dạng thô, chưa được phân loại, hệ thống hóa. Cùng một dữ liệu có thể được tạo ra và lưu trữ một cách riêng lẻ bởi từng bộ phận nghiệp vụ, các bộ phận nghiệp vụ phải tự xử lý dữ liệu khi cần để phân tích cho mục đích quản lý rủi ro. Hệ thống thông tin báo cáo và thông tin quản lý chưa đầy đủ và kịp thời. Hệ thống báo cáo KSNB định kỳ chưa đáp ứng được yêu cầu về quản trị, điều hành của TCTD phi ngân hàng. Để khắc phục những tồn tại này, dự thảo Thông tư quy định cụ thể về các nguyên tắc của cơ chế trao đổi thông tin, hệ thống thông tin quản lý của TCTD phi ngân hàng.  => Do vậy DTTT bổ sung quy định cụ thể hơn về cấu trúc, nôi dung, hình thức của hệ thống quản lý thông tin để TCTD phi ngân hàng không bị vướng mắc khi áp dụng qua đó thực hiện đúng và đầy đủ. |
| **17** | **Điều 13. Đo lường, theo dõi và kiểm soát rủi ro tín dụng**  1. Tổ chức tín dụng phi ngân hàng phải sử dụng phương pháp, mô hình đo lường tổn thất để đo lường rủi ro tín dụng. | **Điều 21. Theo dõi và kiểm soát rủi ro tín dụng**  Bỏ nội dung về đo lường quy định tại khoản 1 Điều 13 DTTT lần 1:  ~~“1. Tổ chức tín dụng phi ngân hàng phải sử dụng phương pháp, mô hình đo lường tổn thất để đo lường rủi ro tín dụng. Các phương pháp, mô hình đo lường rủi ro tín dụng phải được kiểm tra, đánh giá định kỳ về tính chính xác và tính hợp lý theo quy định nội bộ của tổ chức tín dụng phi ngân hàng. Các dữ liệu sử dụng trong các phương pháp, mô hình đo lường rủi ro tín dụng phải đảm bảo độ tin cậy và có thể kiểm tra được.”~~ | Theo ý kiến của các TCTD phi ngân hàng:  **+** Đối với tổ chức tín dụng phi ngân hàng có số lượng khách hàng nhỏ (ví dụ: dưới 1000 khách hàng) thì chưa phải sử dụng phương pháp, mô hình đo lường tổn thất để đo lường rủi ro tín dụng. Tuy nhiên, đối với tổ chức tín dụng phi ngân hàng có số lượng khách hàng từ 1000 khách hàng trở lên thì phải sử dụng phương pháp, mô hình đo lường tổn thất để đo lường rủi ro tín dụng.  + Việc xây dựng phương pháp, mô hình đo lường tổn thất phải dựa trên nhiều số liệu, thông tin về khách hàng để đảm bảo đủ mẫu, đủ độ tin cậy của mô hình.  **+** Ngoài ra,Dự thảo không quy định TCTD phi ngân hàng bắt buộc phải xây dựng hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ nhưng lại yêu cầu các TCTD phi ngân hàng “phải sử dụng phương pháp, mô hình đo lường tổn thất để đo lường rủi ro tín dụng” là không hợp lý và gây khó khăn cho các TCTD phi ngân hàng, đặc biệt là các công ty cho thuê tài chính.  => Do vậy, DTTT quy định theo hướng bỏ quy định về đo lường để thống nhất thực hiện cho các TCTDPNH. Trường hợp cần thiết các TCTD PNH tự quyết việc đo lường rủi ro tín dụng thông qua việc sử dụng mô hình. |
| **18** | **Điều 14. Thẩm định cấp tín dụng**  1.Tổ chức tín dụng phi ngân hàng thực hiện thẩm định tín dụng đảm bảo tối thiểu bao gồm các nội dung sau đây:  a) Xác định cụ thể người có liên quan của khách hàng, tổng dư nợ cấp tín dụng của khách hàng, tổng dư nợ cấp tín dụng của khách hàng và người có liên quan;  …  c) Đánh giá tính đầy đủ của hồ sơ, tình trạng pháp lý và khả năng thu hồi của tài sản bảo đảm đối với trường hợp cấp tín dụng có tài sản bảo đảm; | **Điều 22. Thẩm định cấp tín dụng**  1.Tổ chức tín dụng phi ngân hàng thực hiện thẩm định tín dụng đảm bảo tối thiểu bao gồm các nội dung sau đây:  a) Xác định cụ thể người có liên quan của khách hàng, tổng dư nợ cấp tín dụng của khách hàng, tổng dư nợ cấp tín dụng của khách hàng và người có liên quan. *Riêng đối với tín dụng tiêu dùng xác định tổng dư nợ cấp tín dụng của khách hàng;*  …  c) Đánh giá tính đầy đủ của hồ sơ, tình trạng pháp lý và khả năng thu hồi của tài sản bảo đảm đối với trường hợp cấp tín dụng có tài sản bảo đảm *theo quy định nội bộ của tổ chức tín dụng phi ngân hàng*; | - Theo ý kiến của TCTD phi ngân hàng**,** do phát sinh nhiều thời gian, nguồn lực và chi phí trong việc xác định người có liên quan của khách hàng, trong việc thu thập và thẩm định thông tin tín dụng của người có liên quan của khách hàng như vợ/chồng, cha mẹ, con, anh, chị, em, trong khi món vay tín dụng cá nhân/tín dụng tiêu dùng thường có giá trị nhỏ. Hiện nay, các tổ chức tín dụng nói chung và tổ chức tín dụng phi ngân hàng nói riêng chưa được phép truy cập thông tin vào hệ thống quản lý dân cư quốc gia, ví dụ, hệ thống tra cứu CMND/CCCD, hệ thống tra cứu về BHXH. Cơ sở dữ liệu quốc gia đang trong quá trình hoàn thiện và thống nhất. Vì vậy, Điểm 1.a. chỉ nên đưa vào áp dụng khi cơ sở hạ tầng và cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư được hoàn thiện.  - Ngoài ra, điểm d khoản 2 Thông tư 43/2016/TT-NHNN đã được sửa đổi, bổ sung quy định: *“2.Quy định về cho vay tiêu dùng phải có nội dung:...d) Việc áp dụng biện pháp bảo đảm tiền vay, thẩm định tài sản bảo đảm tiền vay, việc quản lý, giám sát theo dõi tài sản bảo đảm tiền vay phù hợp với biện pháp bảo đẩm tiền vay, đặc điểm của tài sản bảo đảm tiền vay và khách hàng”.*  => Do vậy để thống nhất trong các quy định về cho vay, dự kiến sửa điểm c khoản 1 Điều 14 DTTT |
| **19** | **Điều 15. Phê duyệt quyết định có rủi ro tín dụng**  3. Thông tin cung cấp để phê duyệt quyết định có rủi ro tín dụng phải đầy đủ, phù hợp với quy mô, loại hình cấp tín dụng. | **Điều 23. Phê duyệt quyết định có rủi ro tín dụng**  3. Thông tin cung cấp để phê duyệt quyết định có rủi ro tín dụng phải đầy đủ, phù hợp với quy mô, loại hình cấp tín dụng. *Quy định về danh mục thông tin làm cơ sở để phê duyệt quyết định có rủi ro tín dụng phải được bộ phận quản lý rủi ro đánh giá đảm bảo thực hiện hiệu quả việc quản lý rủi ro tín dụng.* | DTTT đã quy định về nguyên tắc xác định thẩm quyền, phê duyệt theo cơ chế hội đồng và thông tin cung cấp để phê duyệt. Tuy nhiên, quy định chưa có hướng dẫn cụ thể về cơ cở xác định tính "đầy đủ, phù hợp với quy mô, loại hình cấp tín dụng" của thông tin cung cấp để phê duyệt. Do đó, TCTD phi ngân hàng đề xuất bổ sung tại dự thảo những hướng dẫn cụ thể về nội dung này như quy định về danh mục hoặc nguyên tắc xác định thông tin làm cơ sở để phê duyệt quyết định có rủi ro tín dụng. |
| **20** | **Điều 19. Quản lý rủi ro hoạt động đối với hoạt động thuê ngoài**  1. Xác định phạm vi hoạt động thuê ngoài.  2. Phân cấp thẩm quyền phê duyệt, quyết định đối với các hoạt động thuê ngoài.  3. Có hợp đồng thuê ngoài đảm bảo chặt chẽ, đầy đủ, bảo vệ quyền sở hữu và bảo mật cơ sở dữ liệu, thông tin khách hàng và quyền chấm dứt hợp đồng thuê ngoài, không ảnh hưởng uy tín của tổ chức tín dụng phi ngân hàng; mức độ và phạm vi hoạt động thuê ngoài; trách nhiệm cụ thể của tổ chức tín dụng phi ngân hàng và doanh nghiệp thuê ngoài và các điều khoản xử lý tranh chấp theo quy định của pháp luật. | **Điều 27. Quản lý rủi ro hoạt động đối với hoạt động thuê ngoài**  1. Xác định phạm vi hoạt động thuê ngoài.  2. Phân cấp thẩm quyền phê duyệt, quyết định đối với các hoạt động thuê ngoài.  3. Thẩm định năng lực của doanh nghiệp thuê ngoài trong việc đáp ứng các yêu cầu, mục tiêu đề ra của hoạt động thuê ngoài trước khi ký hoạt đồng thuê ngoài; đánh giá khả năng thực hiện hợp đồng của doanh nghiệp thuê ngoài trong quá trình thực hiện hợp đồng.  4. Có hợp đồng thuê ngoài đảm bảo chặt chẽ, đầy đủ, bảo vệ quyền sở hữu và bảo mật cơ sở dữ liệu, thông tin khách hàng và quyền chấm dứt hợp đồng thuê ngoài~~, không ảnh hưởng uy tín của tổ chức tín dụng phi ngân hàng~~; mức độ và phạm vi hoạt động thuê ngoài; trách nhiệm cụ thể của tổ chức tín dụng phi ngân hàng và doanh nghiệp thuê ngoài và các điều khoản xử lý tranh chấp theo quy định của pháp luật. | *-* Đề xuất bổ sung nội dung quy định về thẩm định năng lực của doanh nghiệp thuê ngoài do quy định này là một trong những yêu cầu tối thiểu trong quản lý rủi ro đối với hoạt động thuê ngoài, đảm bảo nâng cao kết quả thẩm định và đánh giá năng lực của doanh nghiệp thuê ngoài cả nước và trong quá trình thực hiện một số hoạt động (bao gồm xử lý dữ liệu hoặc một số công đoạn của quy trình nghiệp vụ) thay cho tổ chức tín dụng phi ngân hàng theo quy định pháp luật.  - Việc Dự thảo quy định chi tiết các nội dung này trong hợp đồng thuê ngoài là không cần thiết, bởi vì đây là các nội dung thông thường trong một hợp đồng, không có tính đặc thù trong mối quan hệ giữa tổ chức tín dụng phi ngân hàng với hoạt động thuê ngoài. Hơn nữa, không rõ các điều khoản thỏa thuận như thế nào để “quyền chấm dứt hợp đồng thuê ngoài, không ảnh hưởng uy tín của tổ chức tín dụng ngân hàng” |
| **21** | **Điều 20. Quản lý rủi ro hoạt động trong ứng dụng công nghệ**  3. Tổ chức tín dụng phi ngân hàng phải quản lý rủi ro hoạt động trong ứng dụng giao dịch điện tử, giao dịch trực tuyến, giao dịch tự động, giao dịch di động và các công nghệ khác theo quy định tại khoản 1 Điều này. | **Điều 28. Quản lý rủi ro hoạt động trong ứng dụng công nghệ**  3. Tổ chức tín dụng phi ngân hàng phải quản lý rủi ro hoạt động trong ứng dụng công nghệ vào cung cấp dịch vụ giao dịch điện tử cho khách hàng ~~giao dịch điện tử, giao dịch trực tuyến, giao dịch tự động, giao dịch di động và các công nghệ khác~~ theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này. | Đề xuất chỉ để giao dịch điện tử vì giao dịch điện tử bao gồm cả giao dịch trực tuyến, giao dịch tự động, giao dịch di động. |
| **22** | **Không quy định** | **Điều 29. Mua bảo hiểm để giảm thiểu tổn thất rủi ro hoạt động**  1. Tổ chức tín dụng phi ngân hàng được mua bảo hiểm để giảm thiểu tổn thất phát sinh từ rủi ro hoạt động theo quy định của pháp luật, đảm bảo phù hợp với năng lực tài chính và bù đắp tổn thất của tổ chức tín dụng phi ngân hàng.  2. Tổ chức tín dụng phi ngân hàng không sử dụng việc mua bảo hiểm để thay thế quản lý rủi ro hoạt động, phải đánh giá hiệu quả giảm thiểu tổn thất phát sinh từ rủi ro hoạt động của việc mua bảo hiểm, đánh giá năng lực của doanh nghiệp bán bảo hiểm trong việc thực hiện hợp đồng bảo hiểm và các rủi ro mới khác (nếu có). | Đề xuất bổ sung nội dung mua bảo hiểm giảm thiểu tổn thất rủi ro hoạt động. |
| **23** | **Điều 21. Nguyên tắc kiểm toán nội bộ**  1.Kiểm toán nội bộ thực hiện theo nguyên tắc:  c) Nguyên tắc chuyên nghiệp:  (i) Tổ chức tín dụng phi ngân hàng có từ 10.000 khách hàng giao dịch điện tử trở lên phải có kiểm toán viên công nghệ thông tin.  (ii) Tổ chức tín dụng phi ngân hàng không phải tổ chức tín dụng quy định tại điểm c(i) Khoản này căn cứ vào quy mô, điều kiện và mức độ phức tạp của hoạt động kinh doanh để quyết định:  - Bộ phận kiểm toán nội bộ có kiểm toán viên nội bộ để thực hiện kiểm toán công nghệ thông tin, ứng dụng công nghệ; hoặc  - Thuê kiểm toán viên bên ngoài thực hiện kiểm toán công nghệ thông tin; hoặc  - Hỗ trợ kiểm toán viên thực hiện kiểm toán công nghệ thông tin từ chủ sở hữu. | **Điều 30. Nguyên tắc kiểm toán nội bộ**  c) Nguyên tắc chuyên nghiệp:  (i) Tổ chức tín dụng phi ngân hàng ~~có~~ *cung cấp dịch vụ giao dịch điện tử* cho từ 10.000 khách hàng ~~giao dịch điện tử~~ trở lên phải có kiểm toán viên công nghệ thông tin.  (ii) Tổ chức tín dụng phi ngân hàng không ~~phải tổ chức tín dụng~~ *thuộc trường hợp* quy định tại điểm c(i) khoản này, căn cứ vào quy mô, điều kiện và mức độ phức tạp của hoạt động kinh doanh để quyết định *việc có kiểm toán viên công nghệ thông tin hoặc kiểm toán viên nội bộ thực hiện kiểm toán công nghệ thông tin*.  ~~- Bộ phận kiểm toán nội bộ có kiểm toán viên nội bộ để thực hiện kiểm toán công nghệ thông tin, ứng dụng công nghệ; hoặc~~  ~~- Thuê kiểm toán viên bên ngoài thực hiện kiểm toán công nghệ thông tin; hoặc~~  ~~- Hỗ trợ kiểm toán viên thực hiện kiểm toán công nghệ thông tin từ chủ sở hữu.~~ | Khoản 3 Điều 9 Thông tư 44 quy định “Bộ phận kiểm toán nội bộ phải có ít nhất một kiểm toán viên đủ kiến thức, trình độ, kỹ năng thực hiện kiểm soát công nghệ thông tin then chốt và kỹ thuật kiểm toán công nghệ cao.” cho thấy sự cần thiết trong kiểm toán công nghệ. Do vậy, để làm rõ nội dung đối với trường hợp phải có kiểm toán viên công nghệ, dự kiến sửa điểm c khoản 1 Điều 21 DTTT. |
| **24** | **Điều 22. Cơ chế phối hợp**  3. Cơ chế phối hợp của Tổng giám đốc (Giám đốc), các bộ phận và Ban kiểm soát, bộ phận kiểm toán nội bộ của tổ chức tín dụng phi ngân hàng phải đảm bảo:  a) Tổng giám đốc (Giám đốc) thực hiện:  …  (iv) Ban kiểm soát thực hiện các kiến nghị của Tổng giám đốc (Giám đốc) đối với kiểm toán nội bộ và thông báo cho Tổng giám đốc (Giám đốc) kết quả thực hiện kiến nghị.  …  b) Các bộ phận không thuộc Ban kiểm soát, bộ phận kiểm toán nội bộ thực hiện:  (v) Kiểm toán nội bộ thực hiện các kiến nghị của cá nhân, bộ phận và thông báo kết quả thực hiện các kiến nghị. | **Điều 31. Cơ chế phối hợp**  3. Cơ chế phối hợp của Tổng giám đốc (Giám đốc), các bộ phận và Ban kiểm soát, bộ phận kiểm toán nội bộ của tổ chức tín dụng phi ngân hàng phải đảm bảo:  a) Tổng giám đốc (Giám đốc) thực hiện:  …  (~~iv) Ban kiểm soát thực hiện các kiến nghị của Tổng giám đốc (Giám đốc) đối với kiểm toán nội bộ và thông báo cho Tổng giám đốc (Giám đốc) kết quả thực hiện kiến nghị.~~  …  b) Các bộ phận không thuộc Ban kiểm soát, bộ phận kiểm toán nội bộ thực hiện:  ~~(v) Kiểm toán nội bộ thực hiện các kiến nghị của cá nhân, bộ phận và thông báo kết quả thực hiện các kiến nghị.~~  *c) Ban kiểm soát, kiểm toán nội bộ thực hiện:*  *(i) Ban kiểm soát thực hiện các kiến nghị của Tổng giám đốc (Giám đốc) đối với kiểm toán nội bộ và thông báo cho Tổng giám đốc (Giám đốc) kết quả thực hiện kiến nghị;*  *(ii) Kiểm toán nội bộ thực hiện các kiến nghị của cá nhân, bộ phận và thông báo kết quả thực hiện các kiến nghị.* | DTTT đang để hoạt động thuộc trách nhiệm của Ban kiểm soát trong các việc của Tổng giám đốc (Giám đốc) và Bộ phận kiểm toán nội bộ trong việc của các bộ phận khác kiểm toán nội bộ thì không phù hợp.  Do vậy DTTT đề xuất tách nội dung hoạt động của Ban kiểm soát và Bộ phận kiểm toán nội bộ ra thành nội dung riêng (bổ sung điểm c khoản 3) |
| **25** | **Điều 23.Tiêu chuẩn đối với thành viên Ban kiểm soát, kiểm toán viên nội bộ**  3. Tổ chức tín dụng phi ngân hàng phải xây dựng tiêu chuẩn đối với kiểm toán viên thực hiện kiểm toán công nghệ thông tin đáp ứng các yêu cầu sau đây:  a) Có bằng đại học trở lên về ngành công nghệ thông tin hoặc chuyên ngành phù hợp;  b) Có kinh nghiệm làm việc trong ngành công nghệ thông tin tối thiểu là 02 năm. | **Điều 32.Tiêu chuẩn đối với thành viên Ban kiểm soát, kiểm toán viên nội bộ**  3. Tổ chức tín dụng phi ngân hàng phải xây dựng tiêu chuẩn đối với kiểm toán viên thực hiện kiểm toán công nghệ thông tin đáp ứng các yêu cầu sau đây:  a) Có bằng đại học trở lên về ngành công nghệ thông tin hoặc chuyên ngành phù hợp *hoặc có chứng chỉ công nghệ thông tin quốc tế được chấp nhận rộng rãi;*  b) Có kinh nghiệm làm việc trong ngành công nghệ thông tin hoặc kiểm toán tối thiểu là 02 năm. | Quy định tại khoản 3 Điều 23 DTTT rất khó tuyển dụng đúng người với chuyên môn như vậy với hai bằng đại học. |
| **26** | **Điều 25. Cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của bộ phận kiểm toán nội bộ**  2. Nhiệm vụ của bộ phận kiểm toán nội bộ tối thiểu bao gồm các nội dung sau đây:  b) Xây dựng, rà soát để trình Ban kiểm soát ban hành, sửa đổi, bổ sung:  (i) Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của thành viên Ban kiểm soát, kiểm toán viên nội bộ theo quy định tại Điều 24 Thông tư này;  (ii) Quy định nội bộ của Ban kiểm soát; | **Điều 33. Cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của bộ phận kiểm toán nội bộ**  2. Nhiệm vụ của bộ phận kiểm toán nội bộ tối thiểu bao gồm các nội dung sau đây:  b) Xây dựng, rà soát để trình Ban kiểm soát ban hành, sửa đổi, bổ sung:  ~~(i) Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của thành viên Ban kiểm soát, kiểm toán viên nội bộ theo quy định tại Điều 24 Thông tư này;~~  (ii) Quy định nội bộ của Ban kiểm soát; | DTTT quy định theo hướng gộp nội dung tiết i và nội dung tiết ii, do theo quy định tại Điều 26, chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của thành viên Ban kiểm soát, kiểm toán viên nội bộ là 1 nội dung của Quy định nội bộ của Ban kiểm soát. |
| **27** | **Điều 27. Kế hoạch kiểm toán nội bộ**  3. Kế hoạch kiểm toán nội bộ hằng năm phải được ban hành trước ngày 15 tháng 12 của năm trước và bao gồm các nội dung: phạm vi kiểm toán, đối tượng kiểm toán, các mục tiêu kiểm toán, thời gian kiểm toán, nguồn lực kiểm toán (bao gồm cả việc thuê chuyên gia, tổ chức bên ngoài) để thực hiện kiểm toán nội bộ và các nội dung khác do tổ chức tín dụng phi ngân hàng quy định.  4. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày ban hành (sửa đổi, bổ sung), tổ chức tín dụng phi ngân hàng gửi kế hoạch kiểm toán nội bộ cho Ngân hàng Nhà nước. | **Điều 36. Kế hoạch kiểm toán nội bộ**  3. Kế hoạch kiểm toán nội bộ hằng năm phải được ban hành trước ngày 15 tháng 12 của năm trước và bao gồm các nội dung: phạm vi kiểm toán, đối tượng kiểm toán, các mục tiêu kiểm toán, thời gian kiểm toán, nguồn lực kiểm toán (bao gồm cả việc thuê chuyên gia, tổ chức bên ngoài) ~~để thực hiện kiểm toán nội bộ~~ và các nội dung khác do tổ chức tín dụng phi ngân hàng quy định.  4. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày ban hành (sửa đổi, bổ sung), tổ chức tín dụng phi ngân hàng gửi kế hoạch kiểm toán nội bộ cho Ngân hàng Nhà nước *(Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng).”* | Quy định rõ để TCTD thực hiện đúng. |
| **28** | **Phụ lục 1 – Báo cáo về kiểm soat nội bộ và quản lý rủi ro** | **Mục B. Quản lý rủi ro**  **1. Quản lý rủi ro tín dụng:**  Bỏ nội dung về ~~“d) Đánh giá về việc đo lường (các phương pháp, mô hình đo lường rủi ro tín dụng), theo dõi, kiểm soát rủi ro tín dụng;”~~ | Phù hợp với nội dung quy định về quản lý rủi ro. |